

Số: /KH-SGDĐT

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Công văn số 1362/BGDĐT-TTr ngày 10/4/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg về công tác phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Kế hoạch số 2451/KH-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*” trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng; các Chỉ thị của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng; Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng; nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm các đơn vị giáo dục, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, có năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính; xây dựng lối sống liêm chính và tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức, học sinh toàn Ngành; đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh. Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, từng cơ sở giáo dục.

3. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn liền với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, trong đó xác định phòng ngừa là chính; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, như: Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03-01-2014 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản*”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07-12-2015 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26-12-2016 của Bộ chính trị về việc “*tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”; Công văn số 1474/UBND-NCXDPL ngày 12/6/2019 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 1571/UBND-NCXDPL ngày 24/6/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2333/UBND-KTTH ngày 09/9/2019 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2451/KH-UBND ngày 19/9/2019 về triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.2. Tiếp tục tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trong công tác phòng, chống tham nhũng.

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan. Thực hiện công khai kết luận thanh tra trên website của đơn vị theo quy định. Triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 trong giải quyết công việc.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 14/7/2014 của Bộ Nội vụ Quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra

tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và các văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh.

2.2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo. **Các phòng Giáo dục Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai lồng ghép nội dung pháp luật về phòng, chống và đạo đức liêm chính vào các chương trình giáo dục tiểu học và trung học cơ sở trên phạm vi toàn tỉnh.**

2.3. Các đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp, chặt chẽ, đúng quy định. Thực hiện đúng chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhất là đối với học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng các khoản trợ cấp, miễn và giảm theo quy định. Đặc biệt các chế độ chính sách dành cho học sinh nội trú và bán trú cần được triển khai nhanh chóng, kịp thời và đúng đối tượng; không để những hạn chế thiếu sót trong việc thực hiện các chính sách về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2.4. Thực hiện công khai việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; công khai quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, điều động, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; công khai quy trình, thủ tục xét thi đua khen thưởng cho cán bộ công chức, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn ngành. Thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ xã hội.

2.5. Tiếp tục thực hiện việc công khai minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC. Thực hiện công khai trong công tác quản lý chất lượng, cấp phát văn bằng, chứng chỉ và công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp; thực hiện đầy đủ quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng.

2.6. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị rà soát đối tượng kê khai tài

sản, thu nhập của đơn vị mình; yêu cầu các đối tượng thuộc diện kê khai thực hiện đúng nghĩa vụ kê khai. Đồng thời, niêm yết công khai bản kê khai theo quy định.

2.7. Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kịp thời xác minh và kết luận đối với các đơn tố cáo về hành vi tham nhũng đúng thẩm quyền; công khai kết quả giải quyết nhằm phòng ngừa và ngăn chặn tiêu cực đối với các đơn vị khác. Thực hiện đúng các quy định về trình tự xử lý đơn thư tố cáo nói chung và tố cáo về tham nhũng nói riêng, xử lý nghiêm minh theo thẩm quyền và đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.8. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; quy định cụ thể chức trách từng vị trí công tác, đặc biệt chú ý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, các hoạt động ngoại khóa tại các đơn vị tiến hành lồng ghép với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục học sinh và sinh viên trên địa bàn nhận thức trách nhiệm của bản thân trong việc phòng, chống tham nhũng.

2.9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra việc sử dụng kinh phí phụ đạo theo kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số; kiểm tra việc thực hiện các khoản thu đầu năm học; tuyển sinh vào các lớp đầu cấp; công tác thi và xét công nhận tốt nghiệp các cấp học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Kế hoạch phòng, chống tham nhũng từ cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc. Triển khai kịp thời đến các cơ sở giáo dục văn bản chỉ đạo của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch hoặc đột xuất. Theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành; định kỳ báo cáo Ban Nội chính Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ nội dung của Kế hoạch này đề ra các giải pháp phòng ngừa tham nhũng gắn với nhiệm vụ chuyên môn do phòng mình quản lý để tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị theo quy định.

3. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện/thành phố xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đối với cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng; báo cáo Kế hoạch và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện/thành phố theo đúng định kỳ. Đồng

thời, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo các báo cáo trên để tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

4. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đối với đơn vị mình, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Thanh tra Sở*) định kỳ hằng quý (*qua giao ban ngành*); 6 tháng đầu năm (*chậm nhất là ngày 31/5*), định kỳ 1 năm (*chậm nhất là ngày 30/11*) để kịp thời tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định; đồng thời báo cáo đột xuất (*nếu có*) về các hành vi tham nhũng do đơn vị phát hiện để có sự chỉ đạo xử lý kịp thời, đúng pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thanh tra tỉnh Kon Tum (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở (để theo dõi, chỉ đạo);
- Các phòng CM, NV thuộc Sở (để thực hiện);
- Phòng GDĐT các huyện/thành phố (để thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT (để thực hiện);
- Đưa lên Website Sở;
- Công đoàn ngành GD tỉnh (để phối hợp);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung